TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 148/2019/QĐST-VHNGĐ	*N, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 231/2019/TLST-VHN ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Bà **Lưu Quốc T**, sinh năm 1984;

ĐKTT: 110/8 đường C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Trần Thế H,** sinh năm 1985;

ĐKTT: ấp 9, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang

Địa chỉ liên hệ: 110/8 đường C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Lưu Quốc D (Nam), sinh ngày 23/11/2016. Cả hai thống nhất giao cháu D cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà T thống nhất khai không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn tại Trung tâm hòa giải, đối thoại, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Quốc T và ông Trần Thế H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Lưu Quốc D cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng.

Thời gian cấp dưỡng: Từ khi quyết định có hiệu lực đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Bà T và ông H mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà T tự nguyện nộp thay cho ông H 150.000đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo Biên lai thu số 000441 ngày 09/5/2019 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-VKSND Q.N;
-Đương sự;
-UBND phường C;
-Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ